

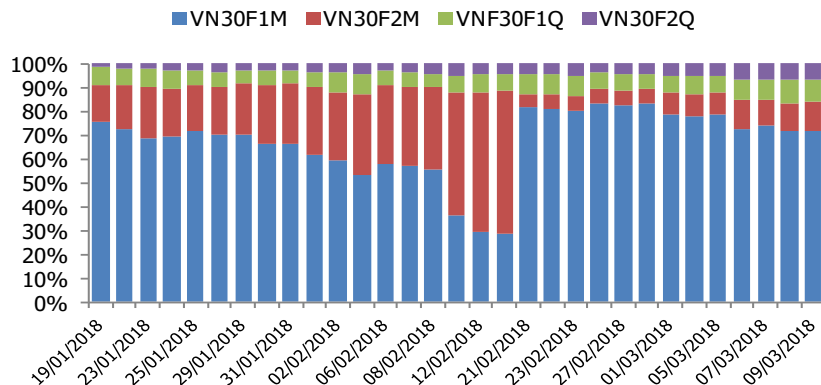
BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
VN30F1803	15/03/2018	6	1106	1.43
VN30F1804	19/04/2018	41	1110	2.62
VN30F1806	21/06/2018	104	1119	3.03
VN30F1809	20/09/2018	195	1145	-9.24

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Biên độ dao động của chỉ số trong các phiên giao dịch tuần qua là khá rộng, điều này cho thấy diễn biến khó lường của thị trường cũng như sự phân hóa mạnh trong tâm lý nhà đầu tư. Trong các phiên giảm điểm, thanh khoản tăng vọt cho thấy dòng tiền hỗ trợ cho lực cầu khá tốt. Tuy vậy, khi thị trường tăng điểm thì áp lực cung lại gia tăng mạnh mẽ khiến VN-Index không thể bứt phá khỏi đỉnh cũ tháng 01/2018.
- Trạng thái giằng co trong vùng 1.090-1.120 điểm của VN30-Index khiến xu hướng giằng co chiếm vai trò chủ đạo trên thị trường phái sinh. Điều này tiếp tục mang lại cơ hội cho hoạt động trading trong phiên. Trong khi đó rủi ro vẫn duy trì ở mức cao đối với các vị thế giữ lệnh qua nhiều ngày giao dịch.
- Khối lượng khớp lệnh trung bình của thị trường giao dịch hợp đồng tương lai chỉ số VN30-Index đạt 32.256 hợp đồng, tăng trưởng 2,55% so với tuần giao dịch trước. Riêng hợp đồng VN30F1803 đạt trung bình 30.346 hợp đồng được khớp lệnh, tăng trưởng 1,48% so với tuần giao dịch trước. Basic của VN30F1803 đạt mức +0,54 điểm trong phiên cuối tuần. Thị trường phái sinh đang thiết lập một mặt bằng thanh khoản mới trên thị trường. Điều này cho thấy giới đầu tư đang tận dụng tối đa hoạt động trading trong phiên khi VN30-Index có thời điểm xuất hiện các nhịp tăng giảm với biên độ lên đến gần 20 điểm.
- Về mặt kỹ thuật, cây nến Doji phiên cuối tuần thể hiện xu hướng giằng co của chỉ số khi tiệm cận vùng đỉnh ngắn hạn và tiếp tục trạng thái tích lũy khá cứng với hai hỗ trợ S1: 1.083 điểm và S2: 1.097 điểm. Điểm tích cực hỗ trợ thị trường trong tuần tới là việc chứng khoán Mỹ và giá dầu tăng mạnh trong phiên cuối tuần, điều này sẽ hỗ trợ thị trường kiểm nghiệm thành công các ngưỡng kháng cự tiếp theo. Do đó, khả năng trong phiên tới VN30 sẽ có thể tiệm cận lại kháng cự tại đỉnh cũ 1.116 +/-2 mở ra triển vọng vượt đỉnh.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Mở vị thế Long nếu VN30 trụ vững trên 1.100 điểm đến 1.105 điểm. Chốt lời quanh vùng kỳ vọng 1.118 – 1.135. Stoploss nếu VN30 thủng 1.091. Chờ mở vị thế bán quanh vùng kỳ vọng 1.120 – 1.125. Stoploss nếu VN30 vượt 1.130 điểm.

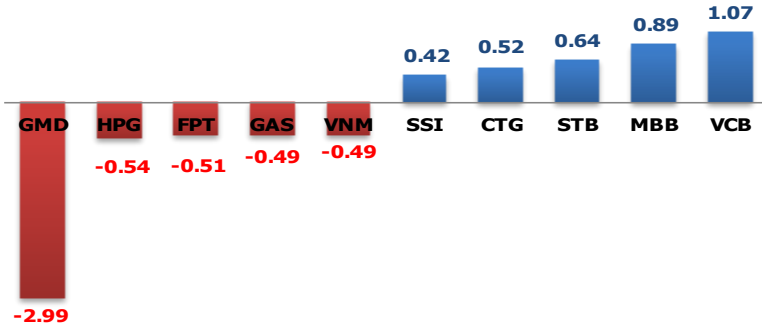
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Mở vị thế Long nếu VN30 vượt kháng cự 1.120 và chốt lời tại 1.130–1.140. Stoploss nếu VN30 giảm về 1.105 điểm

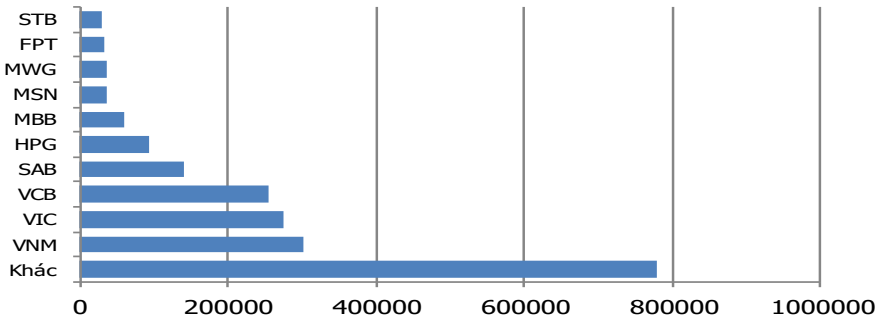
Chiến lược giao dịch trung hạn

Kỳ vọng xu hướng vượt đỉnh có thể diễn ra, với mức kháng cự kỳ vọng VN30 là 1.166 – 1.189 điểm. Hỗ trợ mạnh ngắn hạn 1.080 và 1.091 không bị vi phạm.

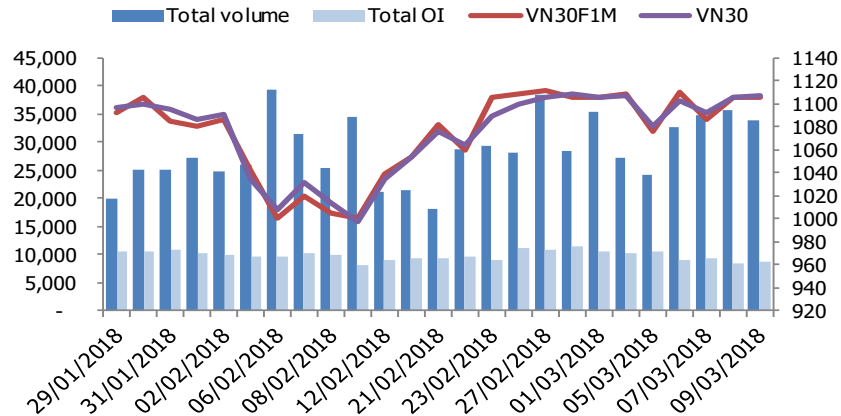
MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HẾT L



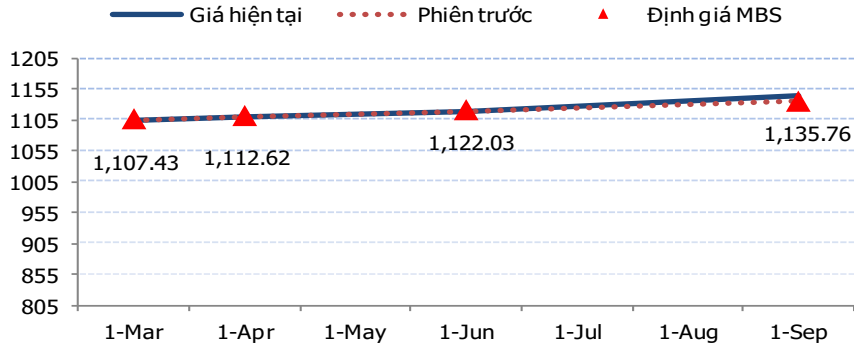
NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Bước vào phiên giao dịch, thị trường đón nhận thông tin tích cực sau khi CPTPP được ký kết. Nhóm cổ phiếu dệt may mà dẫn đầu là TCM có mức tăng tích cực. Cổ phiếu ngân hàng cũng đồng loạt xanh nhưng không quá mạnh mẽ. Còn nhóm chứng khoán đang có sự đổi ngôi khi MBS tăng trần lúc đầu phiên và sau đó hạ nhiệt tăng khoảng 7 – 8%. Ngành bất động sản xây dựng cũng hạ nhiệt sau gần 1 tuần diễn biến khá sôi động, các cổ phiếu lớn như VIC, NVL, VRE tăng nhẹ. Tuy nhiên, chỉ số VN30 diễn ra giằng co trong phần lớn thời gian giao dịch theo sắc xanh đỏ của nhóm cổ phiếu lớn.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 1,51 điểm (+0,14%) lên 1.106,54 điểm. Số mã tăng giá và số mã giảm giá khá cân bằng. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 65,73 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 3.440 tỷ đồng.
- Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng với giá trị 100,81 tỷ đồng trên HSX. Trong đó, họ bán ròng các mã như VNM (-98,85 tỷ), NSC (-67,19 tỷ), BID (-27,16 tỷ), DHG (-23 tỷ), HSG (-18,78 tỷ),... Ở chiều ngược lại, họ mua ròng các mã như HPG (+34,16 tỷ), VJC (+21,25 tỷ), MSN (-15,13 tỷ), HAG (-11,92 tỷ)...1

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



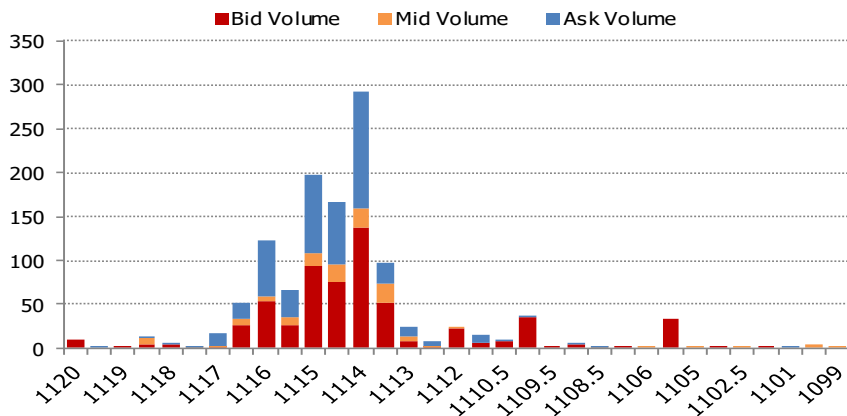
ĐƯỜNG CONG GIÁ HỢTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HỢTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGĐ	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1803	1106	0.04	31,874	- 5.88	6162	0.92
VN30F1804	1110	0.02	1,813	19.35	1118	11.02
VN30F1806	1119	-0.01	129	- 43.91	790	0.13
VN30F1809	1145	0.70	187	36.50	554	-6.10
Tổng			34,003	- 4.89	8,624	1.55

DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1803



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HỢTL

- Tương tự như thị trường cơ sở, diễn biến trên thị trường giao dịch HỢTL ngày cuối tuần cũng là sự giằng co giữa phe long và phe short trong suốt phiên. Đến gần cuối phiên giao dịch, lực bán áp đảo, có lúc đã đẩy giá hợp đồng kỳ hạn tháng 3 giảm xuống mức 1096 điểm. Chốt phiên, VN30F1803 quay về gần mức tham chiếu, đạt 1106 điểm, thấp hơn 0,54 điểm so với chỉ số cơ sở VN30. Hợp đồng VN30F1804 tăng 0.2 điểm lên 1110 điểm, basis đạt -3,46 điểm. VN30F1806 giảm 0,1 điểm xuống 1119 điểm, basis đạt -12,46 điểm. VN30F1809 đóng cửa tăng 8 điểm lên mức 1145 điểm, theo đó basis đạt -38,46 điểm.
- Tổng thanh khoản trên thị trường HỢTL ngày hôm nay giảm nhẹ 4,89% so với phiên trước với 34.003 hợp đồng được khớp lệnh trong phiên. Trong đó, KLGĐ hợp đồng VN30F1803 và VN30F1806 lần lượt giảm 5,88% đạt 31.847 hợp đồng. KLGĐ hợp đồng VN30F1804 tăng 19,35% đạt 1.813 hợp đồng. KLGĐ hợp đồng VN30F1806 và VN30F1809 lần lượt đạt 129 hợp đồng (-43,91%) và 187 hợp đồng (+36,50%).
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1803 là 1.107,43 điểm (cao hơn 1,43 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1804 là 1.112,62 điểm (2,62 điểm), hợp đồng VN30F1806 là 1.122,03 điểm (3,03 điểm), hợp đồng VN30F1809 là 1.135,76 điểm (-9,24 điểm).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	YTD
VN-index	1,123.41	- 0.07	20.62	14.14
Dow Jones	25,335.74	1.77	20.11	0.71
S&P 500	2,786.57	1.74	22.12	2.44
Nikkei 225	21,469.20	0.47	15.75	- 5.69
Shanghai	3,307.17	0.57	16.97	- 0.00
DAX	12,346.68	- 0.07	16.38	- 4.83
Vàng	1,324.00	0.17	-	1.28
Dầu WTI	62.12	3.33	-	- 0.05

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Sáu – 09/03/2018			
[UK] Sản xuất Công nghiệp T.1	0.3%	0.2%	0.1%
[US] Tỷ lệ thất nghiệp T.2	4.1%	4.0%	4.1%
Thứ Hai – 12/03/2018			
[US] Cán cân chi tiêu công T.2	49.2 tỷ USD		
Thứ Ba – 13/03/2018			
[US] Core CPI T.2	0.3%		
[TQ] Sản xuất Công nghiệp T.2	6.2%		
Thứ Tư – 14/03/2018			
[US] Dự trữ dầu thô tuần			
[EU] Sản xuất Công nghiệp T.1	0.4%		
[US] PPI T.2	0.4%		
Thứ Năm – 15/03/2018			
[Thụy Sĩ] Lãi suất Libor	-0.75%	-0.75%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Báo cáo hôm thứ sáu tuần trước cho thấy nền kinh tế Mỹ tạo ra 313.000 việc làm trong tháng 2. Tuy nhiên, tăng trưởng tiền lương theo giờ 12 tháng giảm từ 2.8% hồi tháng 1 xuống 2.6% trong tháng 2. Tăng trưởng lương chậm xoa dịu nỗi lo Fed sẽ tăng lãi suất ở ạt trong năm nay. Chứng khoán Mỹ tăng điểm với DJIA tăng 1,74% và S&P500 tăng 1.74%. Đầu tuần trước, đồng USD giảm mạnh do thị trường lo lắng chiến tranh thương mại có thể xảy ra nếu ông Trump áp thuế nhập khẩu nhôm và thép. Tuy nhiên sau đó, đồng bạc xanh phục hồi do ông Trump miễn trừ Canada và Mexico ra khỏi danh sách các nước bị áp thuế nhập khẩu.
- Giá dầu cuối tuần tăng mạnh 3%, giao dịch ở khoảng trên 62 USD/thùng. Giá vàng cũng tăng lên mức 1.324 USD/ounce.
- Tuần này, nhà đầu tư tập trung vào dữ liệu lạm phát Mỹ nhằm đánh giá mức độ ảnh hưởng của chỉ số này đối với triển vọng thắt chặt chính sách tiền tệ trong vài tháng tới. Dữ liệu bán lẻ và lạm phát khu vực sử dụng đồng tiền chung euro cũng được theo dõi sát sao.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30

- VCB là cổ phiếu có tác động lớn đến phiên tăng điểm của VN30 hôm nay. Kết phiên VCB tăng 1.500 đồng/cp để đóng cửa ở mức giá 71.000 đồng/cp. Khối lượng giao dịch duy trì tốt trong những phiên gần đây. Về mặt kỹ thuật, giá VCB giằng co mạnh với những cây nến xanh đỏ xen kẽ nhau cho thấy sự thận trọng của nhà đầu tư. Chỉ báo Stochastic Oscillator cho tín hiệu bán trong vùng overbought nên giá có thể tiếp tục rung lắc mạnh trong ngắn hạn.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/E 2017	P/B
HPG	General Industrials	10.07	61,500	-0.49	1.96%	295.80	-0.54	11.10	10.77	2.89
VNM	Food Producers	9.30	208,000	-0.48	1.25%	213.93	-0.49	32.39	27.72	12.57
VIC	Real Estate Investment & Services	11.37	103,500	0.29	6.00%	331.10	0.36	57.65	34.29	9.20
VJC	Travel & Leisure	8.48	209,000	0.00	1.67%	145.43	0.00	25.19	22.16	19.77
MSN	Financial Services	7.09	94,100	0.11	2.24%	37.83	0.08	49.49	29.58	5.66
MBB	Banks	6.02	33,500	1.36	1.81%	134.77	0.89	17.13	12.53	2.16
MWG	Technology Hardware & Equipment	4.30	116,100	0.87	1.30%	28.31	0.41	17.96	13.36	6.81
FPT	Fixed Line Telecommunications	4.70	61,600	-0.96	2.60%	128.51	-0.51	15.02	14.84	3.08
SAB	Beverages	3.81	220,400	0.14	1.23%	10.96	0.06	32.06	28.38	9.53
STB	Banks	4.50	15,400	1.32	1.64%	111.08	0.64	40.57	127.27	1.22
VCB	Banks	4.59	71,000	2.16	2.73%	228.21	1.07	36.80	26.70	4.72
ROS	Construction & Materials	2.95	138,700	0.58	2.94%	142.25	0.19	147.12	NA	13.02
NVL	Real Estate Investment & Services	2.80	80,600	0.25	1.63%	246.26	0.08	23.73	16.64	5.27
SSI	Financial Services	2.27	38,800	1.70	2.60%	361.18	0.42	20.87	20.26	2.15
PLX	Oil & Gas Producers	1.75	84,000	-1.18	2.63%	46.72	-0.23	22.57	26.69	5.00
GAS	Oil & Gas Producers	1.93	112,000	-2.27	3.13%	68.87	-0.49	24.22	22.94	5.40
CTG	Banks	2.17	32,400	2.21	2.65%	293.65	0.52	16.06	17.27	1.95
REE	Industrial Engineering	1.29	38,600	2.12	2.51%	59.35	0.30	7.28	7.85	1.56
SBT	Food Producers	1.07	17,750	0.00	1.13%	42.36	0.00	13.57	NA	1.44
GMD	Industrial Transportation	0.94	33,000	-4.35	9.91%	76.72	-2.99	17.52	9.49	1.55
CII	Construction & Materials	1.14	34,300	-2.28	4.12%	35.93	-0.29	5.62	11.24	1.71
CTD	Construction & Materials	1.00	179,100	-1.59	3.07%	90.60	-0.18	8.78	7.91	2.00
HSG	Industrial Metals & Mining	0.92	24,300	-0.82	2.07%	55.22	-0.08	6.31	5.60	1.66
KDC	Food Producers	0.88	39,800	0.00	2.53%	8.45	0.00	14.54	19.27	1.29
BVH	Nonlife Insurance	1.03	83,900	3.58	3.07%	31.19	0.39	39.94	6.74	4.09
BID	Banks	1.15	37,250	0.13	2.70%	84.85	0.02	22.19	20.76	2.91
DHG	Pharmaceuticals & Biotechnology	0.79	95,900	-1.13	1.15%	30.33	-0.10	19.89	19.17	4.44
BMP	Construction & Materials	0.61	82,700	-3.84	6.17%	65.91	-0.27	15.54	13.35	2.76
DPM	Chemicals	0.64	22,800	-1.94	3.53%	16.79	-0.14	13.30	9.43	1.09
NT2	Electricity	0.46	29,600	-2.31	2.36%	17.43	-0.12	10.72	8.10	1.71

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30	ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD khớp lệnh định kỳ
		GD khớp lệnh liên tục
		GD thỏa thuận
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ giao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT CK chuyên nghiệp
		NĐT tổ chức
		NĐT cá nhân
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ	Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.
26	Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ	Mức độ 1
		Mức độ 2
		Mức độ 3
27	Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Nguyễn Việt Đức	Chuyên gia Nghiên cứu cao cấp	duc.nguyenviet@mbs.com.vn
Đỗ Bảo Ngọc	Chuyên gia Nghiên cứu cao cấp	ngoc1.dobao@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	ha.nguyenthilai@mbs.com.vn